CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
MINISTRY OF TRANSPORTATION

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIETNAM

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÊ CHUẨN SỬ DỤNG BUỒNG LÁI MÔ PHỎNG
FLIGHT SIMULATOR QUALIFICATION CERTIFICATE

No. VN-035

Cục Hàng không Việt Nam chứng nhận buồng lái mô phỏng sau đây/*The Civil Aviation Authority of Viet Nam hereby certifies that the following flight simulator:*

Số hiệu buồng lái mô phỏng/ *Flight Simulator Identification:*	VN-035
Kiểu loại buồng lái mô phỏng/ *Type of Flight Simulator:*	Airbus A320-200
Nhà sản xuất và mã số xuất xưởng/ *Manufacture and Serial Number:*	FFS Level D
Người khai thác Buồng lái mô phỏng/ *Operator of The Flight Simulator:*	BAA Training Vietnam
Người sử dụng Buồng lái mô phỏng / *User of The Flight Simulator:*	
Địa điểm đặt Buồng lái mô phỏng/ *Location of The Flight Simulator:*	99 Le Van Viet street, Tang Nhon Phu A Ward, Thu Duc city, HCM city, Vietnam

đáp ứng các yêu cầu khai thác được qui định tại Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và được phê chuẩn để huấn luyện người lái tàu bay theo năng định đính kèm/ *complied with all operating requirements of and Vietnam Aviation Regulations, and is hereby approved for the pilot training purposes according to attached specifications.*

Trừ khi bị đình chỉ, thu hồi hoặc thay đổi trước thời hạn, Giấy chứng nhận này sẽ có hiệu lực đến hết ngày /*This Certificate unless suspended, revoked or varied shall continue in effect until:*

31/12/2022

KT. **CỤC TRƯỞNG**
DIRECTOR GENERAL

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Võ Huy Cường

Ngày cấp lần đầu /*Date of first issue:* 03/11/2018

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

CHI TIẾT KỸ THUẬT BUỒNG LÁI MÔ PHỎNG
FLIGHT SIMULATOR SPECIFICATIONS
No. VN-035

a) Kiểu loại tàu bay mô phỏng/*Type or Variant of Aircraft*	A320-214	
b) Mức buồng lái mô phỏng/*SIM Qualification Level*	AEROPLANES FFS LEVEL D	
c) Tiêu chuẩn SIM/*Primary reference document*	CS-FSTD(A) Issue 2	
d) Hệ thống quan sát bằng mắt/*Visual system*	CAE Inc., CAE Tropos 6023XR, 3 LED Barco projectors, FOV 200deg x 43deg, IG 10.1 XR3, Collimated display.	
e) Hệ thống trục động/*Motion System*	6DOF CAE 62" Electro-Mechanical Motion (EMM), model eM6-1400-1400 TT	
f) Kiểu, Loại động cơ/ *Type, variant of Engine*	CFM56-5B4	IAE V2527-A5
g) Hệ thống hiển thị thông số bay/ *Flight instrument system*	According to aircraft type Airbus standard 2.0.0	
h) Cảnh báo gió đứt/ *Windshear*	Profiles available	
i) Hệ thống cảnh báo chống va chạm trên không/*TCAS*	TCAS II (ver. 7.1)	

	j) Loại hình huấn luyện, kiểm tra được thực hiện/*Guidance information for training, testing and checking considerations*	**Yes**	**No**
01	Huấn luyện cơ bản/*Ab initio training*	☒	☐
02	Huấn luyện năng định loại/*Type rating training*	☒	☐
03	Huấn luyện định kỳ/*Recurent/Recency training*	☒	☐
04	Kiểm tra kỹ năng khai thác/*Proficiency Checking*	☒	☐
05	Huấn luyện, kiểm tra kỹ năng bay bằng thiết bị/*IFR - training*	☒	☐
06	Khai thác trong mọi điều kiện thời tiết/*All weather operations* CAT I: RVR: 550m, DH: 200ft CAT II: RVR: 300m, DH: 100ft CAT III: RVR: 75m, DH: no LVTO: RVR: 75m	☒ ☒ ☒ ☒	☐ ☐ ☐ ☐
07	Mở rộng tầm khai thác bay chuyển hướng/*EDTO*	☒	☐
08	Khai thác dẫn đường theo tính năng/*PBN* Giới hạn/*Limitation: No*	☒	☐
09	Hệ thống cảnh báo va chạm trên không/*ACASI/II*	☒	☐
10	Hệ thống cảnh báo chống va chạm mặt đất/*GPWS/EGPWS*	☒	☐
11	Hệ thống radar thời tiết/*WX-radar*	☒	☐
12	Khai thác thiết bị hỗ trợ tầm nhìn/*HUD or HUGS*	☐	☒
13	Hệ thống cảnh báo Gió đứt/*Winshear warning system/Predictive windshear*	☒	☐
14	Huấn luyện phối hợp tổ lái nhiều thành phần/*MCC training*	☒	☐
15	Tiếp cận không chính xác/*Non-Precision Approaches (LOC, VOR, NDB, DME)*	☒	☐
16	UPRT	☒	☐
17	Khác/Other: Smoke, Thales FMS, RNP APCH limited to (LNAV, LNAV/VNAV, AR)	☒	☐

k) Các giới hạn/*Restrictions, Limitations* : *Nil*

Ngày/*Date*: 30/12/2021

Ký xác nhận/Signed: